

Số: /HD-SNV

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

HƯỚNG DẪN

Bổ sung một số nội dung về triển khai thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi và nghỉ thôi việc theo các Nghị định của Chính phủ: số 178/2024/NĐ-CP và số 67/2025/NĐ-CP

Căn cứ các Nghị định số 178/2024/NĐ-CP¹ và Thông tư số 01/2025/TT-BNV², thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, sau khi phối hợp với Sở Tài chính và Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Sở Nội vụ đã ban hành Hướng dẫn số 02/HD-SNV³.

Ngày 15/3/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 67/2025/NĐ-CP⁴, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 002/2025/TT-BNV⁵ và các Văn bản hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Nội vụ: số 1814/BNV-TCBC⁶, số 2034/BNV-TCBC⁷.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại các Văn bản: số 2634/UBND-NC₂ ngày 28/4/2025 và số 2758/UBND-NC₂ ngày 06/5/2025 về việc triển khai hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thực hiện các Nghị định của Chính phủ; sau khi nghiên cứu các quy định, hướng dẫn có liên quan, Sở Nội vụ hướng dẫn bổ sung một số nội dung thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, và nghỉ thôi việc theo các Nghị định: số 178/2024/NĐ-CP và 67/2025/NĐ-CP, như sau:

1. Về xác định cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và xác định đối tượng áp dụng

¹ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

² Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

³ Hướng dẫn số 02/HD-SNV ngày 05/02/2025 của Sở Nội vụ triển khai thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi và nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc khối các cơ quan hành chính Nhà nước và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

⁴ Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

⁵ Thông tư số 002/2025/TT-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi bổ sung một số Điều của Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

⁶ Văn bản số 1814/BNV-TCBC ngày 26/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

⁷ Văn bản số 2034/BNV-TCBC ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Thực hiện theo Điều 1, Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Nội vụ: số 1814/BNV-TCBC và số 2034/BNV-TCBC; trong đó, lưu ý một số nội dung sau:

- Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý; công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; cán bộ, công chức cấp xã; người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động một số loại công việc trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật trước thời điểm ngày 15/01/2019 chịu sự tác động trực tiếp của việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy: được xác định theo tổ chức hành chính sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính, cụ thể: phòng nhập phòng thì cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý; công chức, viên chức, người lao động thuộc các phòng đó là đối tượng chịu tác động trực tiếp của việc sắp xếp; đơn vị hành chính cấp xã thực hiện hợp nhất, sáp nhập thì toàn bộ cán bộ, công chức của đơn vị hành chính cấp xã đó thuộc đối tượng chịu tác động trực tiếp.

- Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý⁸ làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị không trực tiếp sắp xếp tổ chức bộ máy phải đảm bảo điều kiện tổng số lượng cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cùng cấp thuộc phạm vi quản lý cao hơn so với quy định.

- Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động một số loại công việc trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật trước thời điểm ngày 15/01/2019 được xác định là đối tượng lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP⁹. Số chỉ tiêu hợp đồng lao động sẽ được cắt giảm theo số lượng lao động hợp đồng nghỉ tình giản tại các Nghị định: số 178/2024/NĐ-CP, số 67/2025/NĐ-CP của cơ quan, tổ chức, đơn vị và không giao bổ sung trong các năm tiếp theo.

- Người làm việc trong chỉ tiêu biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, ở cấp huyện bao gồm: cán bộ, công chức, viên chức trong độ tuổi lao động có quyết định của cơ quan có thẩm quyền phân công, điều động đến làm việc tại các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và người được tuyển dụng trong chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao cho các Hội chịu tác động trực tiếp của việc sắp xếp, hợp nhất, sáp nhập tổ chức bộ máy tại các Hội.

⁸ Theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025).

⁹ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

- Cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm: thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương¹⁰ và tỉnh về việc xác định thời điểm đại hội các cấp, và độ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm cấp ủy.

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu trách nhiệm trong việc xác định số lượng và đối tượng được nghỉ; đồng thời phải xác định số lượng cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động giữ lại tiếp tục bố trí công tác đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, khối lượng công việc của từng vị trí việc làm, không ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Cách xác định thời gian và tiền lương để tính hưởng chính sách, chế độ

Thực hiện theo Điều 5 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, khoản 3 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP, Điều 3 Thông tư số 01/2025/TT-BNV, khoản 3 Điều 1 Thông tư số 002/2025/TT-BNV và mục 4, 5 Văn bản số 1814/BNV-TCBC; trong đó, lưu ý về thời điểm quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền là thời điểm có hiệu lực của văn bản về sắp xếp tổ chức bộ máy, cụ thể:

- Quyết định của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các sở, ban, ngành; Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan, đơn vị;

- Nghị quyết của HĐND cấp huyện về việc thành lập cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện;

- Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã;

- Quyết định của cấp có thẩm quyền về sắp xếp tổ chức bộ máy các Hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ.

3. Hồ sơ thực hiện chế độ, chính sách

Hồ sơ gồm 02 bộ (01 bộ gửi Sở Nội vụ, 01 bộ gửi Sở Tài chính):

a) Tờ trình của cơ quan, đơn vị, địa phương (trong đó nêu rõ thuộc đối tượng tự nguyện nghỉ hoặc thuộc đối tượng đánh giá theo các tiêu chí và kết quả rà soát chất lượng để tinh giản); trong đó, đề nghị có nội dung khẳng định đối tượng đề xuất giải quyết chế độ, chính sách không thuộc các trường hợp chưa xem xét giải quyết theo Điều 4 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

¹⁰ Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

b) Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền; Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức; Nghị quyết sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

c) Danh sách và dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo biểu số 1, 2 đính kèm Hướng dẫn này.

d) Biên bản cuộc họp xét duyệt đối tượng nghỉ chính sách của cơ quan, đơn vị, địa phương (trong đó nêu rõ các nội dung: việc sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị, địa phương; kết quả rà soát tổng thể chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý; xác định đối tượng tự nguyện nghỉ hay đối tượng qua đánh giá theo các tiêu chí và kết quả rà soát chất lượng để thực hiện tinh giản biên chế; ý kiến của các thành phần tham gia dự họp; kết quả cuộc họp).

đ) Danh sách xác nhận biên chế quỹ tiền lương của đơn vị (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền); riêng đối với đối tượng là hợp đồng lao động: bổ sung xác nhận tại thời điểm ngày 01/01/2019.

e) Quyết định/Thông báo kết quả rà soát, đánh giá của cơ quan, đơn vị.

f) Hồ sơ của từng đối tượng:

- Đơn đề nghị nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc theo mẫu số 3 đính kèm Hướng dẫn này (đối với các trường hợp có đơn tự nguyện xin nghỉ);

- Bản ghi quá trình đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội;

- Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc phê chuẩn giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (đối với đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức); hợp đồng lao động lần đầu theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP¹¹; hợp đồng lao động sau khi ký lại theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP¹² và hợp đồng lao động mới nhất;

- Quyết định lương hiện hưởng và các quyết định về các khoản phụ cấp lương.

Các nội dung khác tiếp tục thực hiện theo Hướng dẫn số 02/HD-SNV ngày 05/02/2025 của Sở Nội vụ.

Trên đây là hướng dẫn bổ sung một số nội dung triển khai thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi và nghỉ thôi việc theo các Nghị định: số 178/2024/NĐ-CP và số 67/2025/NĐ-CP, trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn,

¹¹ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

¹² Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp.

vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ (qua Phòng Công chức, viên chức) để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ;
- Lưu: VT, CCVC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Mai Trường Sinh